

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 9

Phẩm 5: BỒ-TÁT HẢI TUỆ (Phần 2)

Thiện nam! Nếu Bồ-tát muốn đạt Tam-muội Tịnh ấn, nên tu tập thanh tịnh Bồ-đề, đoạn tâm như.

Thiện nam! Nếu không thấy tánh của các pháp thanh tịnh thì bị phiền não khát ái ô nhiễm. Tất cả các pháp không thể tư duy, không tạo tác, không hành, thanh tịnh, vắng lặng, không bụi như, không lỗi lầm, rốt ráo thanh tịnh như tánh giải thoát, pháp giới không hư hoại, không phân biệt, thật tánh, pháp tánh không sai khác. Tất cả các pháp vốn Không, Vô tướng, Vô nguyện, như tánh giải thoát, bình đẳng không ngại. Tất cả các pháp cũng thế. Quán sát như vậy là không như.

Thiện nam! Bồ-tát vì chúng sinh giảng pháp không như.

Thiện nam! Bồ-tát đạt tâm thanh tịnh là chứng Tam-muội Tịnh ấn.

Bồ-tát Hải Tuệ thưa:

–Thế Tôn! Nghĩa của Tam-muội ấy sâu xa, không thể nói, không thể thấy, không thể đếm, khó hiểu. Đó là pháp thuộc trí tuệ lớn. Tất cả Bồ-tát đều bình đẳng, không như uế, không chướng ngại, không nơi dừng, vi diệu, khó lãnh hội, không thể dẫn dụ, tánh bền vững như kim cương, không sinh diệt, không hư hoại, không ràng buộc. Đó là ánh sáng xua tan đêm tối, không thể nghĩ bàn, không như uế, thanh tịnh, không tham, không tranh chấp, tu tập Từ bi, không giác quán, chẳng đến đi, tất cả bình đẳng như hư không.

Thế Tôn! Quán pháp gì để đạt Tam-muội ấy?

Phật nói:

–Thiện nam! Như chúng sinh muốn bay lên hư không cần trang bị các vật. Đại Bồ-tát cũng thế, muốn đạt định phải tự trang nghiêm, bình đẳng trang nghiêm tất cả pháp. Vì sao? Vì pháp thế gian từ nhân thành quả.

Thiện nam! Thức là hạt giống của tất cả pháp hữu vi. Tam-muội này không có hạt giống. Vì sao? Vì Tam-muội này vượt ngoài sự thấy

biết của nhãn thức ý thức, không phải tạo tác, không phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Tất cả pháp đều bình đẳng. Đó là Phật-đà Vô thượng.

Thiện nam! Không phải tướng khác nên là sinh tử, không phải tướng khác nên là Niết-bàn.

Thiện nam! Tùy tướng sinh tử tức tướng Niết-bàn. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp vốn tịnh. Tánh căn bản là không tánh. Không tánh là không tánh tướng. Không tánh tướng là không tạo tác. Không tạo tác nên tánh pháp không văn tự, không văn tự là như. Trước giữa sau cũng thế, gọi là ba đời. Ba đời là không, không là không tạo tác, không tạo tác, nào có người tạo tác, vì thế không tạo tác là không. Nếu không tạo tác, không người tạo tác thì không pháp. Không pháp thì không cầu, không nguyện. Không nguyện cầu thì không có nghiệp thân, khẩu, ý. Không nghiệp thân, khẩu, ý là không ngại, không ngại là không sinh, không sinh là không diệt, không trụ. Không trụ là tướng vô vi, tướng vô vi là không trụ, không trụ là không nghiệp. Ý không trụ sắc ý không trụ hành. Ý không trụ bốn nơi là không trụ, không trụ thì không ngã mạn. Không ngã mạn thì không tăng trưởng. Không tăng trưởng thì không nhân. Không nhân thì không giác quán. Không giác quán là im lặng.

Thiện nam! Nghĩa của các pháp sâu xa. Nếu tin sẽ đạt giải thoát, đoạn trừ phiền não, chướng, hoặc, thọ trì tất cả tạng pháp của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Vị ấy là đại thuyền sư, đạo sư, thương chủ, Pháp sư, thầy thuốc giỏi, cúng dường chư Phật ba đời, là đệ tử Phật, không nghiệp ma, diệt quân ma, không lâu sẽ đạt Tam-muội Tịnh ấn, trang nghiêm thuyền lớn, vượt chúng sinh qua biển sinh tử.

–Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát diệt trừ quân ma?

Phật nói:

–Bồ-tát không cầu các pháp là diệt được quân ma, không tìm nhân duyên của các cảnh giới.

Thiện nam! Có bốn loại ma: Ấm, phiền não, chết, trời.

Thiện nam! Quán các pháp là tướng huyễn sẽ diệt được ấm ma; thấy các pháp là không sẽ đoạn trừ phiền não ma. Thấy các pháp không sinh diệt là diệt tử ma; trừ kiêu mạn là diệt thiên ma.

Lại nữa, thiện nam! Biết khổ là đoạn ấm ma, trừ tập là diệt phiền não ma, chứng diệt là hủy hoại tử ma, tu đạo là đoạn thiên ma.

Lại nữa, thiện nam! Thấy tất cả pháp hữu vi là khổ sẽ đoạn ấm

ma; thấy các pháp chân thật vô thường là đoạn phiền não ma; thấy các pháp chân thật vô não là đoạn tử ma; thấy các pháp tịch tĩnh Niết-bàn là đoạn thiên ma.

Thiện nam! Bồ-tát không tham thân, khi bố thí thân hồi hướng Bồ-đề là đoạn ấm ma; khi bố thí trừ tâm tham là đoạn phiền não ma; quán tài vật đều vô thường là đoạn tử ma; tu Từ bi, bố thí là vì chúng sinh sẽ đoạn trừ thiên ma.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát giữ giới không vì chấp kiến là đoạn ấm ma; không vì tham là đoạn phiền não ma; xa lìa tội lỗi sinh tử là đoạn tử ma; giúp kẻ hủy giới giữ gìn tịnh giới là đoạn thiên ma.

Lại nữa, thiện nam, Bồ-tát không thấy mình nhân, tu nhân là đoạn ấm ma; không thấy chúng sinh tu nhân là đoạn phiền não ma; không thấy sống chết là đoạn tử ma; không thấy Bồ-đề là hủy hoại thiên ma.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát siêng năng tu tập thân tịch tĩnh là đoạn ấm ma; tâm tịch tĩnh là đoạn phiền não ma; quán pháp không sinh là đoạn tử ma; điều phục chúng sinh chuyển sinh tử là đoạn thiên ma.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát tu tập thiền định không vì năm ấm là đoạn ấm ma; không chấp giới xứ là đoạn phiền não ma; không chấp nhập xứ là đoạn tử ma; hồi hướng tất cả căn lành lên pháp Bồ-đề là đoạn thiên ma.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát biết phương tiện ấm là đoạn ấm ma; biết phương tiện giới là đoạn phiền não ma; biết phương tiện nhập là đoạn tử ma; hồi hướng tất cả phương tiện lên Bồ-đề là đoạn thiên ma.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát quán tất cả pháp đều là tướng không là trừ ấm ma; quán tất cả pháp là vô tướng là đoạn phiền não ma; quán tất cả pháp vô nguyện là trừ tử ma; hồi hướng ba pháp quán đó lên Bồ-đề là trừ thiên ma.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát quán thân, thân xứ không giác, không chấp là trừ ấm ma; quán thọ, thọ xứ không giác, không chấp là trừ phiền não ma; quán tâm, tâm xứ không giác, không chấp là đoạn thiên ma. Quán như thế, không mất tâm Bồ-đề là trừ bốn ma.

Thiện nam! Nếu chấp ngã là sẽ thêm việc ma. Bồ-tát biết có ngã, không ngã. Nếu pháp không phải có ngã không phải không ngã thì không có pháp thêm bớt. Tất cả chúng sinh bị vô minh che lấp nên Bồ-tát trang nghiêm Đại thừa vô thượng không vì ngã. Sau đó Bồ-tát tư duy: Ai trang nghiêm, pháp kiên cố không hư hoại? Ta trang nghiêm; ta cũng không hư hoại. Chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu cũng trang nghiêm

để trừ chấp ngã, chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu của chúng sinh. Chúng sinh điên đảo thấy năm ấm là Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, ta nên giảng về vô thường, khổ, không, vô ngã để chúng sinh đạt trí chân thật. Nếu không nguyện cầu thì không chấp, không chấp thì không hư dối. Nếu không hư dối sẽ đạt trí chân thật, biết quá khứ, vị lai, hiện tại, không chấp ba đời. Vì sao? Vì quá khứ đã qua, vị lai chưa đến, hiện tại không dừng, không chấp ba đời là không điên đảo, là hạnh Bồ-tát, biết rõ hạnh của tất cả chúng sinh, giảng rõ nghiệp quả; hiểu hành của tham, sân, si. Biết chúng sinh ham nơi tham dục trang nghiêm nơi sân. Hành nơi sân hận, trang nghiêm nơi tham. Hành nơi ngu si trang nghiêm nơi tham. Hành nơi tham dục trang nghiêm nơi si. Hành nơi sân trang nghiêm si. Hành nơi si trang nghiêm nơi sân.

Thiện nam! Chúng sinh tham sắc, khởi sân vì tiếng; chúng sinh tham tiếng; giận dữ với sắc; chúng sinh tham hương, khởi sân vì vị; chúng sinh tham vị, giận vì hương; chúng sinh tham xúc; sân giận vì pháp; chúng sinh tham pháp; sân giận vì xúc; chúng sinh ít tham nhiều sân; chúng sinh nhiều tham ít sân; chúng sinh ít tham nhiều si, ít si nhiều tham, ít si nhiều sân, ít sân nhiều si; có chúng sinh bị sắc điều khiển, không phải bị thanh, hương, vị, xúc, pháp; có chúng sinh bị thanh điều khiển, không phải bị sắc, hương, vị, xúc, pháp; có kẻ bị hương điều khiển, không phải bị sắc, thanh, vị, xúc, pháp, có kẻ bị vị điều khiển, không phải bị sắc, thanh, hương, xúc, pháp; có chúng sinh bị xúc điều khiển, không phải bị sắc, thanh, hương, vị, pháp; có chúng sinh bị pháp điều khiển, không phải bị sắc, thanh, hương, vị, xúc; có chúng sinh tâm tịch tĩnh nên được điều phục. Không phải thân tịch tĩnh, được điều phục; có chúng sinh thân tịch tĩnh nên được điều phục, không phải tâm; có chúng sinh nghe pháp vô thường nên được điều phục, không phải nhờ nghe khổ, bất tịnh vô ngã; có chúng sinh nhờ nghe khổ nên được điều phục, không phải nhờ nghe vô thường, bất tịnh, vô ngã; có chúng sinh nhờ nghe về bất tịnh nên được điều phục, không phải nhờ nghe vô thường, khổ, vô ngã; có chúng sinh nhờ nghe về vô ngã nên được điều phục, không phải nhờ nghe vô thường, khổ, bất tịnh; có chúng sinh nhờ thần thông của thân mà được điều phục, không phải do tha tâm trí; có chúng sinh nhờ tha tâm trí mà được điều phục, không phải do thần thông.

Thiện nam! Có chúng sinh siêng năng tu tập lại sớm được giải thoát; chúng sinh ít siêng năng tu tập lại sớm được giải thoát; có

chúng sinh siêng năng tu tập lại sớm giải thoát; ít siêng năng lại chậm giải thoát; có kẻ nhờ nhân mà giải thoát không phải nhờ duyên; có kẻ nhờ duyên mà giải thoát không phải nhờ nhân; có kẻ nhờ nhân duyên giải thoát, có kẻ không phải nhờ nhân duyên lại được giải thoát; có chúng sinh quán pháp bên trong được giải thoát, không phải nhờ quán pháp bên ngoài; có chúng sinh nhờ quán pháp bên ngoài được giải thoát, không phải nhờ quán pháp bên trong, có kẻ quán cả trong ngoài được giải thoát, có kẻ không quán trong ngoài lại được giải thoát, có chúng sinh nhờ vui mà được giải thoát, không phải do khổ; có chúng sinh nhờ khổ mà được giải thoát, không phải do vui; có kẻ nhờ khổ vui được giải thoát, có kẻ không do khổ vui lại được giải thoát; có chúng sinh nhờ được khen mà giải thoát, không phải do bị chê trách; có chúng sinh nhờ bị chê trách mà được giải thoát, không phải do được khen; có kẻ nhờ khen chê mà giải thoát, có kẻ không do khen chê; có chúng sinh do nghịch pháp mà được giải thoát; có chúng sinh nhờ thuận pháp mà được giải thoát; có kẻ nhờ cả thuận, nghịch mà được giải thoát, kẻ không do thuận nghịch; có chúng sinh nghe giảng sơ lược lại được điều phục; có chúng sinh nhờ được nghe giảng sâu rộng mà được điều phục; kẻ nhờ nghe cả lược, rộng mà được điều phục, kẻ không nhờ nghe rộng, lược mà được điều phục; có chúng sinh điều phục bằng bốn Đế; có kẻ nhờ bốn Niệm xứ được điều phục; kẻ nhờ bốn Chánh cần, bốn Như ý, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần, tám Chánh đạo nên được điều phục.

Thiện nam! Nghiệp của chúng sinh không thể nghĩ bàn, tâm của chúng sinh cũng không thể nghĩ bàn; việc điều phục, thâm nhập pháp môn, cảnh giới của chúng sinh không thể nghĩ bàn. Đại Bồ-tát đạt trí không thể nghĩ bàn mới biết được hạnh nghiệp không thể nghĩ bàn của chúng sinh.

Thiện nam! Như tấm lưới nhiều mắt, có người dùng sức chú thuật, phá rách tấm lưới ấy nên được ra khỏi, tùy ý đi lại. Cũng thế, Bồ-tát vào trong chúng sinh, dùng sức của trí tuệ xé rách lưới phiền não, tùy ý tự tại, tuy chưa thành tựu Bồ-đề vô thượng nhưng có thể hiểu được hạnh nghiệp của chúng sinh.

Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thế Tôn! Lúc mới phát tâm Bồ-đề vô thượng, Đại Bồ-tát nghe về hạnh nghiệp của chúng sinh mà không kinh sợ, thật là hy hữu.

Phật nói:

–Xá-lợi-phất! Ông nghĩ sao? như sư tử con tuy vừa chào đời nhưng

nghe tiếng rống sư tử nó có sợ không?

–Không, thưa Thế Tôn! Đại Bồ-tát vừa phát tâm Bồ-đề nghe nghiệp của chúng sinh cũng như vậy.

Xá-lợi-phất! Ông nghĩ sao, thế của lửa tuy nhỏ nhưng có sợ củi khô to không?

–Không thưa Thế Tôn! Đại Bồ-tát vừa phát tâm Bồ-đề vô thượng đạt lửa trí tuệ cũng thế.

–Xá-lợi-phất! Như Lai sẽ dẫn những ví dụ trái nghịch.

Xá-lợi-phất! Như lửa lớn và củi lớn tranh chấp trong bảy ngày. Lúc đó tất cả cây cỏ cành lá khô đều tập hợp về như núi Tu-di. Lúc ấy có một người bạn của lửa lớn nói: “Vì sao người không tự trang bị cho mình bằng cách cầu viện trợ quân, củi thì đông, người một mình làm sao chống nổi.”

Lửa đáp: “Kẻ địch tuy nhiều nhưng chỉ một mình ta có thể đối đầu, không cần bạn.”

Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát cũng thế, dù phiền não nhiều, mạnh, trí lực của Bồ-tát vẫn tiêu diệt hết.

Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát có hai uy lực: Phiền não, trí tuệ. Nếu Bồ-tát không có phiền não thì không thể cùng sống với chúng sinh, không biết được việc làm của chúng sinh và như thế chỉ chứng quả của Thanh văn, Duyên giác. Vì thế Bồ-tát dùng sức phiền não đi lại các cõi mà không kinh sợ. Đó là phương tiện của Bồ-tát.

Xá-lợi-phất! Như rắn độc con không cần chúng bạn, Đại Bồ-tát vừa phát tâm cũng thế.

Xá-lợi-phất! Như ánh đom đóm tuy có trăm ngàn vạn ức vẫn không che được ánh sáng mặt trời. Đại Bồ-tát cũng thế, vô số, vô lượng phiền não vẫn không thể gây chướng ngại nơi ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát.

Xá-lợi-phất! Như một viên thuốc A-già-đà có thể giải được độc mạnh, trí tuệ của Bồ-tát cũng thế, một viên thuốc trí tuệ đã giải trừ được vô số độc phiền não.

Xá-lợi-phất! Như một trận mưa, tùy chất đất có vị sai khác. Trí giải thoát của Đại Bồ-tát cũng thế, tùy căn tánh của chúng sinh nên có vô số sai khác.

Xá-lợi-phất! Như dưới cây Diêm-phù có đất bùn vàng trong đó có các loại báu vật. Trong đất tâm của Đại Bồ-tát vừa phát tâm Bồ-đề

cũng thế có đủ bảo vật Thanh văn, Duyên giác.

Xá-lợi-phất! Tất cả các vua nhỏ đều thuộc quyền cai trị của Chuyển luân thánh vương. Tất cả hàng trời người cũng thế, đều về nương tựa nơi Bồ-tát vừa phát tâm Bồ-đề.

Xá-lợi-phất! Như kẻ phước mỏng không gặp được mưa báu. Nếu không trồng căn lành nơi Phật thì không thể phát tâm Bồ-đề.

Xá-lợi-phất! Nếu không có cây mía, làm sao có các loại đường? Nếu không tâm Bồ-đề làm sao có các vì Tam bảo?

Xá-lợi-phất! Như y vương Kỳ-bà thường nói: Tất cả mọi thứ trong thiên hạ đều là thuốc. Dưới mắt Bồ-tát cũng thế, tất cả pháp đều là Bồ-đề.

Xá-lợi-phất! Như A-tu-la vương dốc hết sức lực vẫn không thể cản trở vòng quay của mặt trời, mặt trăng. Tất cả chúng sinh cũng thế, dùng hết sức lực vẫn không cản trở việc tu đạo Bồ-đề của Bồ-tát.

Xá-lợi-phất! Như cung điện nhà cửa của cõi Sắc trong hư không, Đại Bồ-tát siêng tu Bồ-đề cũng ở trong pháp không.

Xá-lợi-phất! Như hư không dung nạp vạn vật nhưng không thêm bớt. Vô lượng pháp Phật cũng thế, tuy có Bồ-tát phát tâm cầu học nhưng pháp Phật vẫn không tăng giảm.

Xá-lợi-phất! Như có người mặc tình đi lại trong hư không mà hư không vẫn không thêm bớt. Cũng thế, Bồ-tát an trụ nơi sức tin, sống trong trí Phật nhưng trí Phật vẫn không tăng giảm.

Xá-lợi-phất! Như người thợ gốm làm đồ gốm, chưa làm xong thì không thể gọi là đồ gốm. Pháp lành của Bồ-tát cũng thế, chưa phát tâm thì không được gọi là pháp lành.

Xá-lợi-phất! Như người đã gặp Chuyển luân thánh vương thì không cần gặp các vua nhỏ. Cũng thế Bồ-tát đã phát tâm Bồ-đề không cần phát tâm Thanh văn, Duyên giác.

Xá-lợi-phất! Các nơi khác không có báu vật. Báu vật có trong biển.

Xá-lợi-phất! Trong báu Thanh văn không có Tam bảo, Tam bảo có trong báu Bồ-tát.

Xá-lợi-phất! Như Thái tử không được gọi là vua nhưng không phải không là vua. Bồ-tát cũng thế, không là Phật, nhưng không phải không là Phật.

Xá-lợi-phất! Như báu nhỏ không được xem thường. Vì sao? Vì báu nhỏ đó có thể mang lại nhiều ích lợi. Cũng thế Bồ-tát tuy vừa phát

tâm vẫn không được xem thường.

Xá-lợi-phất! Ta đã dẫn dụ về các Đại Bồ-tát như thế. Bồ-tát nào được nghe sẽ luôn an lạc.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Nếu muốn chứng đạt đạo quả Phật
Cần nên trừ diệt tâm nghi ngờ
Siêng năng tu tập lòng tin lớn
Là sẽ thành tựu pháp Bồ-đề.
Nếu ai tu tập định Tịnh ấn
Giảng dạy các pháp đều như mộng
Trải vô số kiếp thanh tịnh tâm
Là sẽ chứng đạt đạo chánh giác.
Đức Phật thành tựu đạo Bồ-đề
Không do thân nghiệp, khẩu, ý nghiệp
Thật tánh vô vi cũng như thế
Vì vậy không thể dẫn dụ được.
Phật đạo không thấy, không so sánh
Không thuộc nhãn thức, tựa hư không
Không phải căn tánh của vọng tình
Cũng không là cảnh của các căn.
Không là ám, tướng hay nhập, giới
Không là tâm, ý, thọ, tưởng, thức
Không là cảnh giới của trí biết
Vì thế cảnh Phật không thể biết.
Đại Bi của Phật khó suy bàn
Vô lượng, vô biên không chướng ngại
Không chữ không tiếng không thể nói
Không ai biết được cảnh giới Phật.
Nếu có chúng sinh vô số kiếp
Gần gũi bạn lành nghe chánh pháp
Nhờ thế thành tựu phước đức lớn
An hưởng pháp lạc như chư Phật.
Tất cả quân ma không hại được
Điều phục các căn sống an lạc
Đủ mọi phương tiện diệt bốn ma*

*An trụ đúng pháp vào cõi Phật.
 Nếu ai thực hành đạo Bồ-đề
 Sẽ thành Chánh giác, dạy cho người
 Đưa chúng sinh qua biển sinh tử
 Trừ diệt hết thảy mọi tà chấp.
 Thành tựu vô số tướng đại nhân
 Đầy đủ mười Lực, bốn Vô úy
 Biết rõ phiền não của chúng sinh
 Cắt đứt tất cả đường sinh tử.
 Bồ-tát siêng năng thực hành pháp
 Diệt trừ hết thảy các phiền não
 Như lửa thiêu đốt cây cỏ khô
 Tâm Bồ-đề diệt lửa phiền não.*

Bấy giờ, Thế Tôn lại nói với Bồ-tát Hải Tuệ:

–Thiện nam! Đại Bồ-tát siêng năng tu tập, để đạt Bồ-đề vô thượng. Ai siêng năng tu tập là có Bồ-đề. Ai siêng tu sẽ đầy đủ Bồ thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Trí tuệ ba-la-mật, tự lợi lợi tha.

Thiện nam! Vô số kiếp trong thời quá khứ có Đức Phật hiệu Cần Tinh Tấn, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cõi Phật tên Thiện kiến, kiếp tên Hoa tụ. Thời đó, cả cõi ngập nước, trong nước có tám vạn bốn ngàn hoa sen vi diệu, mỗi hoa lớn bằng mười do-tuần, vô số ánh sáng vàng, hương thơm dịu. Chư Thiên cõi A-ca-ni-trá thấy thế, vui mừng, nói: Nơi cõi ấy có vô số hoa sen, sẽ có vô số Phật ra đời, vì thế kiếp tên là Hoa tụ. Lúc ấy, cõi nước Thiện kiến lặng như tờ. Nhờ vắng lặng nên các Bồ-tát trong các cõi thích quán sát. Nhờ sức quán sát, các Bồ-tát đều đạt Tam-muội Thiện hành. Vì vậy, cõi đó tên là Thiện kiến. Cõi đó, nhiều cây cối, lầu gác, cung điện bảy báu, chúng sinh an lạc như cõi trời Đâu-suất, thức ăn đầy đủ, chúng dễ thành tựu thân thông, không có người nữ, tất cả đều là hóa sinh, không có hai thừa, chỉ có Đại thừa. Đức Phật Cần Tinh Tấn có ba vạn sáu ngàn Bồ-tát xuất gia, đều đạt tâm không thoái chuyển. Đức Thế Tôn thường giảng về hạnh tinh tấn.

Bấy giờ, có một Bồ-tát tên Kiên Cố Trang Nghiêm, rời chỗ ngồi, đến lạy Phật, quỳ gối, chấp tay thưa: “Thế Tôn! Bồ-tát tu hạnh tinh tấn như thế nào?”

Phật nói: “Thiện nam! Hạnh tinh tấn có bốn: Phát tâm, tạo tâm, quán tâm, an trụ đúng pháp. Bốn pháp đó tức gồm đủ nhân duyên của pháp Phật. Vì sao? Thiện nam! Phát tâm là tạo nhân pháp lành. Tạo tâm là nuôi lớn nhân đó; quán tâm là đem lợi ích cho chúng sinh; an trụ đúng pháp là nhân nhập pháp Phật. Phát tâm là cầu nghe chánh pháp; tạo tâm là thuyết giảng pháp đã nghe; quán tâm là tư duy nghĩa lý; an trụ đúng pháp là sống như lời dạy. Phát tâm là điều phục tâm keo kiệt; tạo tâm là bố thí tất cả; quán tâm là hồi hướng Bồ-đề; an trụ đúng pháp là không cầu quả báo. Phát tâm là tìm người thọ nhận; tạo tâm là khởi tâm thương yêu đối với người cầu xin; quán tâm là quán của cải là vô thường; an trụ đúng pháp là không cầu quả báo. Phát tâm là cầu tiền của như pháp; tạo tâm là nuôi sống thanh tịnh; quán tâm là không tham của, thích tu pháp; an trụ đúng pháp là bố thí tất cả nhưng không kiêu mạn. Phát tâm là lìa bỏ giới ác; tạo tâm là chuyên tâm giữ tịnh giới; quán tâm là tâm chuyên điều phục kẻ hủy giới; an trụ đúng pháp là không kiêu mạn giữ gìn tịnh giới. Phát tâm là thanh tịnh khẩu nghiệp; tạo tâm là thanh tịnh thân nghiệp; quán tâm là thanh tịnh ý nghiệp; an trụ đúng pháp là tu tập pháp lành. Phát tâm là đoạn sân, tạo tâm là tu nhẫn, quán tâm là bảo vệ mình người; an trụ đúng pháp là không kiêu mạn, dù đã tu nhẫn. Phát tâm là luôn thích giáo hóa chúng sinh tà kiến, tạo tâm là trừ tâm sân hận của chúng sinh, quán tâm là không thấy trong ngoài, an trụ đúng pháp là trừ bỏ tất cả phiền não kết sử. Phát tâm là không lười biếng, tạo tâm là siêng năng tu tập, quán tâm là điều phục chúng sinh lười biếng, an trụ đúng pháp là quán chúng sinh khiến chúng siêng tu. Phát tâm là tu thiện; tạo tâm là làm xong mọi việc; quán tâm là không cầu thừa khác; an trụ đúng pháp là không mất tâm Bồ-đề vô thượng. Phát tâm là trang nghiêm thiền định; tạo tâm là trang nghiêm Tam-muội; quán tâm là không ngã mạn; an trụ đúng pháp là trừ tâm ác của chúng sinh. Phát tâm là trang nghiêm tâm niệm; tạo tâm là trang nghiêm các cõi; quán tâm là ý kiên cố; an trụ đúng pháp là mạnh mẽ không khiếp sợ. Phát tâm là nhân đúng pháp; tạo tâm là phương tiện; quán tâm là cửa; an trụ đúng pháp là giải thoát. Phát tâm là tìm văn tự; tạo tâm là thọ trì văn tự; quán tâm là biết văn tự không thể nói; an trụ đúng pháp là không chấp nơi văn tự. Phát tâm là xa lánh bạn xấu; tạo tâm là gần gũi bạn lành; quán tâm là chuyên lòng nghe pháp từ bạn; an trụ đúng pháp là hiểu đúng nghĩa. Phát tâm là từ bỏ gia đình; tạo tâm là không phân biệt oán thân; quán tâm là cầu pháp lành; an trụ

đúng pháp là không theo ý người. Phát tâm là ít muốn; tạo tâm là biết đủ; quán tâm là dễ bằng lòng, dễ nuôi dạy; an trụ đúng pháp là biết thời cơ. Quán tâm là học đúng giới; tạo tâm là giữ gìn giới; quán tâm là học giới theo tâm; an trụ đúng pháp là học giới bằng trí. Phát tâm là bố thí và Trì giới ba-la-mật; tạo tâm là nhẫn và Tinh tấn ba-la-mật; quán tâm là Thiền và Bát-nhã ba-la-mật; an trụ đúng pháp là trí và Phương tiện ba-la-mật. Phát tâm là bố thí; tạo tâm là nói lời nhẹ nhàng; quán tâm là lợi tha; an trụ đúng pháp là cùng làm. Phát tâm là đại Từ; tạo tâm là đại Bi; quán tâm là đại Hỷ; an trụ đúng pháp là đại Xả. Phát tâm là hộ trì chánh pháp; tạo tâm là thanh tịnh ruộng phước; quán tâm là trang nghiêm tướng tốt; an trụ đúng pháp là điều phục chúng sinh. Phát tâm là thật biết ám ma; tạo tâm là trừ ma phiền não; quán tâm là đoạn tử ma; an trụ đúng pháp là pháp niệm xứ. Phát tâm là biết khổ; tạo tâm là trừ tập; quán tâm là chứng diệt; an trụ đúng pháp là tu đạo. Phát tâm là tín căn; tạo tâm là tấn căn; quán tâm là niệm căn; an trụ đúng pháp là tuệ căn. Phát tâm là bảy Giác phần; tạo tâm là tám Chánh đạo; quán tâm là Xa-ma-tha; an trụ đúng pháp là Tỳ-bà-xá-na.”

Thiện nam! Tất cả hành đều là phát; tu tất cả pháp hành là tạo; thanh tịnh tâm là quán; biết tất cả nghiệp là an trụ đúng pháp.

Thiện nam! Đức Cần Tinh Tấn lại nói với Bồ-tát Kiên Cố Trang Nghiêm: “Thiện nam! Siêng năng là tịch tĩnh tâm. Tâm tịch tĩnh là tinh tấn. Trừ thân kiến, biết ý thân, đoạn ngã và sở hữu ngã, chặt đứt mọi sự ràng buộc, trừ hết phiền não chướng, phá tan mọi trở ngại; trừ mười kiêu mạn; đoạn tham sân; xa lìa vô minh, hữu, ái; không buông lung, tu pháp lành; tâm tịch tĩnh; trừ nghi; không phân biệt ba đời; quán pháp giới không dao động; không còn lậu hoặc; không nào hại; không hối hận; không mong cầu; không tạo tác; không thêm bớt; không trên dưới; không lấy bỏ; không trói mở; không đến đi; không sinh diệt; không: phóng túng và không phóng túng; không tạo tác và người tạo tác; không đen tối ngu muội; không phải thấy, không phải không thấy là tinh tấn.”

Thiện nam! Lúc Đức Phật giảng nói pháp tinh tấn này có vô số Bồ-tát đạt Nhẫn vô sinh.

Thiện nam! Ở hội này năm ngàn Bồ-tát cũng đạt Nhẫn vô sinh, bảy ngàn trời người phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Thiện nam! Nghe pháp xong, Bồ-tát Kiên Cố Trang Nghiêm đạt vô số pháp, siêng năng tu tập đạt nhẫn bậc thấp. Vì cầu pháp Bồ-tát không nằm, ngồi nghỉ ngơi cho đến khi bỏ thân này. Sau đó được sinh

về cõi Phạm thế, thọ thân Phạm thiên, suốt vô lượng kiếp cúng dường Phật, nghe chánh pháp. Bồ-tát đã cúng dường tám vạn bốn ngàn Đức Phật, luôn nghe pháp, siêng năng tu tập.

Thiện nam! Ông biết không, Bồ-tát Kiên Cố Trang Nghiêm thời đó chính là ta đây.

Thiện nam! Từ lâu ta đã hành trì trọn vẹn pháp tinh tấn, thành tựu chánh giác trước các Bồ-tát Di-lặc vì thế ta nói ai tinh tấn là đạt Bồ-đề.

Thiện nam! Siêng năng tu tập mà còn khó đạt Bồ-đề vô thượng huống gì là lười biếng. Bồ-tát nào siêng năng sẽ tự lợi và lợi tha.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ta nhớ quá khứ vô số kiếp
Trong kiếp Hoa tụ Phật Tinh Tấn
Thế giới Thiện kiến toàn ngập nước
Nở ra tám vạn bốn ngàn hoa.
Nước ấy như cõi trời Đâu-suất
Thứ ăn dồi dào không người nữ
Không có cha mẹ, tự hóa sinh
Không có Nhị thừa chỉ một thừa.
Bồ-tát ở các cõi mười phương
Thấy cõi Thiện kiến được an lạc
Ba vạn hai ngàn vị xuất gia
Vô lượng trời người phát Bồ-đề.
Khi ấy Phật khen hạnh tinh tấn
Là để dạy Bồ-tát Kiên Cố
Nếu ai phát tâm tu pháp lành
Chánh tâm tư duy an trụ pháp.
Lúc đó Thế Tôn vì ta đây
Phân biệt giảng thuyết về bốn cú
Phát tâm Bồ-đề hành đúng pháp
Suy xét đạt nhãn an trụ pháp.
Người cầu chánh pháp là phát tâm
Thuyết giảng đúng pháp là tạo tâm
Hiểu biết thật nghĩa, tư duy kỹ
Tu tập nhẫn nhục: An trụ pháp.
Siêng năng bố thí là phát tâm*

Tìm kiếm người nhận là tạo tâm
 Thấy rõ vô thường khéo quán sát
 Không quán hai tướng: An trụ pháp.
 Cầu tài đúng pháp là phát tâm
 Nuôi sống thanh tịnh là tạo tâm
 Trừ bỏ keo kiệt khéo quán sát
 Không tâm kiêu mạn: An trụ pháp.
 Đoạn trừ giới ác là phát tâm
 Không để khuyết giới là tạo tâm
 Điều phục phá giới khéo tư duy
 Giữ giới không mạn an trụ pháp.
 Trừ bỏ ác khẩu là phát tâm
 Giữ thân tịch tĩnh là tạo tâm
 Giữ tâm vắng lặng khéo tư duy
 Các pháp vốn tịnh an trụ pháp.
 Diệt trừ tâm hại là phát tâm
 Tu tập nhẫn nhục là tạo tâm
 Bảo vệ mình người khéo tư duy
 Nhẫn, không kiêu mạn an trụ pháp.
 Chỉ dạy kẻ giận là phát tâm
 Xa lánh người ác là tạo tâm
 Trong ngoài vắng lặng khéo tư duy
 Không chấp ngã là an trụ pháp.
 Trừ bỏ lười biếng là phát tâm
 Siêng năng tu tập là tạo tâm
 Hiểu biết chân thật khéo tư duy
 Tu tập chánh đạo an trụ pháp.
 Vừa cầu pháp lành là phát tâm
 Cầu được trọn vẹn là tạo tâm
 Chuyên tâm thọ trì khéo tư duy
 Không mất chánh pháp an trụ pháp.
 Cầu học thiền định là phát tâm
 Tu tập Tam-muội là tạo tâm
 Không có kiêu mạn khéo tư duy
 Không còn tội lỗi an trụ pháp.
 Tâm nghĩ trí tuệ là phát tâm

Chứng đạt pháp môn là tạo tâm
Ứng hộ chánh pháp khéo tư duy
Dũng mãnh, siêng năng an trụ pháp.
Chánh niệm nhân duyên sơ phát tâm
Tu tập phương tiện là tạo tâm
Quán pháp bên trong khéo tư duy
Thành tựu giải thoát an trụ pháp.
Tìm cầu văn tự sơ phát tâm
Thông đạt tỏ ngộ là tạo tâm
Biết không thể nói khéo tư duy
Không có văn tự an trụ pháp.
Xa lánh bạn ác, sơ phát tâm
Gần gũi bạn lành là tạo tâm
Nghe học chánh pháp khéo tư duy
Không xả bỏ pháp an trụ pháp.
Xuất gia học Phật sơ phát tâm
Trừ chấp oán thân là tạo tâm
Tu tập pháp lành khéo tư duy
Không theo ý người an trụ pháp.
Ít muốn phát tâm biết đủ tạo
Thích nơi vắng lặng khéo tư duy
An trụ tịch tĩnh dạy không chấp
Siêng năng tu tập an trụ pháp.
Cầu học giới tướng là phát tâm
Không để thiếu giới là tạo tâm
Giới mà không giới khéo tư duy
Học giới bằng trí an trụ pháp.
Không nói việc đời sơ phát tâm
Thích nơi vắng lặng là tạo tâm
Bằng lòng, dễ sống khéo tư duy
Quán sát vô thường an trụ pháp.
Thích tu thí, giới sơ phát tâm
Nhẫn nhục, tinh tấn là tạo tâm
Thiền định, trí tuệ khéo tư duy
Tu trí, phương tiện an trụ pháp.

Thực hành bố thí sơ phát tâm
 Nói lời êm dịu là tạo tâm
 Lợi ích chúng sinh khéo tư duy
 Tự lợi lợi tha an trụ pháp.
 Tu tập Từ bi là phát tâm
 Không chấp ba đời khéo tư duy
 Vì mọi chúng sinh tịnh thân tâm
 Tu tập Hỷ, Xả an trụ pháp.
 Thành tựu chánh pháp sơ phát tâm
 Thanh tịnh ruộng phước là tạo tâm
 Trang nghiêm tự thân khéo tư duy
 Điều phục chúng sinh an trụ pháp.
 Trừ diệt ma ám sơ phát tâm
 Bỏ ma phiền não là tạo tâm
 Diệt hết tử ma khéo tư duy
 Đẩy lùi thiên ma an trụ pháp.
 Tu tập thân niệm sơ phát tâm
 Thực hành thọ niệm là tạo tâm
 Tiến tu tâm niệm khéo tư duy
 Tu pháp Niệm xứ an trụ pháp.
 Thật biết về khổ sơ phát tâm
 Trừ hết Tập đế là tạo tâm
 Chứng đạt Diệt đế khéo tư duy
 Tu tập Chánh đạo an trụ pháp.
 Tu tập tín căn sơ phát tâm
 Thực hành các lực là tạo tác
 Tu Tam-muội niệm khéo tư duy
 Tiến tu trí tuệ an trụ pháp.
 Thân tâm thanh tịnh sơ phát tâm
 Trừ bỏ tà kiến là tạo tác
 Quán sát danh sắc khéo tư duy
 Siêng năng, không hối an trụ pháp.
 Không ngã, ngã sở sơ phát tâm
 Không buộc, không mở là tạo tác
 Không đến không đi, khéo tư duy
 Pháp tánh không động an trụ pháp.

*Xa lìa kiêu mạn: Mới phát tâm
Trừ bỏ tham sân là tạo tác
Quán mười hai duyên khéo tư duy
Đoạn si, hữu, ái an trụ pháp.
Đoạn trừ tất cả các hình tướng
Diệt sạch hết thủy mọi chướng ngại
Đầy đủ mười Lục, bốn Vô úy
Thuyết giảng công đức của tinh tấn.
Như Lai dạy pháp tinh tấn này
Mười ngàn chúng sinh ngộ vô sinh
Năm ngàn Bồ-tát đạt pháp nhãn
Vô số trời người phát Bồ-đề.
Kiên Cố Trang Nghiêm chính là ta
Siêng năng vượt hơn các Bồ-tát
Nếu ai muốn đạt đạo Vô thượng
Nên tu tinh tấn như chư Phật.*

Lúc ấy, Phạm thiên Tu Bi nói với Bồ-tát Hải Tuệ:

–Pháp Phật là gì?

–Phạm thiên! Pháp Phật là nhất thiết pháp. Nhất thiết pháp là pháp Phật. Tánh của pháp Phật là tánh của tất cả pháp. Tánh của tất cả pháp là tánh của pháp Phật. Tánh của pháp Phật và tánh của tất cả pháp không sai khác. Tất cả pháp vắng lặng, pháp Phật cũng vắng lặng. Tất cả pháp là không, pháp Phật cũng không. Phạm thiên! Tất cả pháp chính là mười hai nhân duyên. Bồ-đề cũng là mười hai nhân duyên.

Phạm thiên hỏi:

–Thiện nam! Pháp Phật chẳng qua là pháp của ba cõi?

–Phạm thiên! Tánh của pháp Phật và ba cõi không sai khác. Ba cõi bình đẳng, pháp Phật cũng bình đẳng, không có hai tướng.

Thiện nam! Ví như hư không không thêm bớt, pháp Phật cũng thế. Tánh không thêm bớt là không, không cao thấp.

Phạm thiên! Ai muốn thấy pháp Phật nên quán như thế.

Lại nữa, Phạm thiên! Pháp Phật không phải là xứ, phi xứ, sinh, diệt, xanh, vàng, đỏ, trắng, hoa văn, lưu ly, rỗng lặng, màu sắc, tạp sắc, không sắc, vuông tròn, dài ngắn, không tướng, không tướng tướng, không buộc mở. Đó là pháp Phật. Không tướng, không câu, không văn

tự, thanh tịnh, vắng lặng, không, không tướng, không tự, không xuất, giác biết, không thể nói, không thể quán. Không thể thấy là tịch tĩnh. Tịch tĩnh là không. Không là không tự; không tự là chân thật; chân thật là không xuất; không xuất là không diệt; không diệt là không xứ; không xứ là tánh pháp. Tánh pháp là pháp Phật. Đó là pháp học, pháp Thanh văn, pháp Duyên giác, pháp Phật. Pháp Phật và các pháp khác không nơi dừng, không sinh diệt, không hình sắc vuông tròn dài ngắn, không tướng trí, không tối sáng. Tất cả các pháp không sai khác. Cầu pháp Phật là Phật pháp Phật và tất cả pháp. Đại Bồ-tát an tọa nơi cội Bồ-đề nơi có thể thấy biết chân thật. Vì sao? Vì chính pháp của Phật không nơi dừng. Tất cả các pháp cũng không nơi dừng. Pháp Phật không thể chứng đạt, tất cả pháp cũng không thể chứng đạt. Pháp Phật bình đẳng, tất cả pháp cũng bình đẳng. Nếu không có nhân duyên thì không có chủng tánh. Không chủng tánh là không sinh diệt. Không sinh diệt là chân thật, trí chân thật là tánh chân thật, các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại là pháp Phật. Vì sao? Vì hiểu ba đời không chướng ngại. Không chướng ngại là trí Phật. Trí Phật là mười tám pháp Bất cộng. Pháp Bất cộng là gồm thâu tất cả pháp. Vì thế, các pháp là pháp Phật. Các pháp, pháp Phật không hai, không khác.

Phạm thiên! Pháp Phật không phải sắc, không thể thấy, làm sao người hỏi là thấy rõ chưa. Tất cả các pháp đều không thể thấy, rõ ràng chính là pháp Phật, không có hai tướng.

Phạm thiên hỏi:

–Thiện nam! Vì sao Như Lai nói Phật thấy biết tất cả các pháp?

–Phạm thiên! Nếu pháp Phật có hình tướng cố định thì mới có thể nói là thấy biết.

–Thiện nam! Pháp Phật là không sao?

–Phạm thiên! Nếu pháp không cố định thì không thể nói là có, là không. Nếu không thể nói là có không làm sao nói là thấy biết.

–Thiện nam! Như Lai giảng pháp Phật ra sao?

–Phạm thiên! Như Lai nói: Hư không. Tánh hư không không có tướng định. Pháp Phật cũng thế.

–Thiện nam! Pháp Phật không thể nghĩ bàn. Bồ-tát lúc phát tâm Bồ-đề nghe pháp Phật như thế không kinh sợ không thể nghĩ bàn. Tánh của chánh giác cũng không kinh sợ. Tiếc thân mạng sẽ kinh sợ. Không tiếc thân mạng không kinh sợ. Bị chướng ngại là kinh sợ, không chướng ngại là không kinh sợ. Chấp ngã và sở hữu của ngã là kinh sợ; đoạn

chấp ngã, sở hữu ngã thì không kinh sợ.

Thiện nam! Bồ-tát có sức mạnh gì mà nghe pháp Phật sâu xa lại không kinh sợ?

–Phạm thiên! Có tám lực giúp người nghe pháp sâu mầu mà không kinh sợ: tin, bạn lành, nghe nhiều, căn lành, khéo tư duy, trừ kiêu mạn, đại Từ bi, an trụ đúng pháp.

Lúc đó, Đức Phật khen Bồ-tát Hải Tuệ:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam có thể thuyết giảng về oai lực của Bồ-tát. Đúng như ông nói, Bồ-tát có đủ các lực đó, nghe pháp mầu sẽ không kinh sợ.

Thiện nam! Tất cả ngôn ngữ đều được gọi là âm thanh. Tánh của Bồ-đề không thể thấy, không thể giảng nói. Không thể nói, thấy là nghĩa đệ nhất. Như Lai rõ biết tất cả là không thể giảng nói. Vì thương chúng sinh Phật nói Bồ-đề không phải tâm, cũng không thể đếm bằng tâm, huống gì là văn tự.

Thiện nam! Vì thương chúng sinh, Như Lai hiểu pháp sâu xa, biết pháp đó không hay biết, không tâm, số của tâm, không tướng, không chữ, không thể giảng nói. Vì chúng sinh nên giảng nói.

Thiện nam! Ví như hư không không phải là sắc pháp, không thể thấy, không thể so sánh, tạo tác.

Thiện nam! Như có người khéo vẽ các hình tượng nam, nữ, xe, ngựa, trong hư không. Người ấy có thể nghĩ bàn được không?

–Không, thưa Thế Tôn!

–Thiện nam! Việc đó còn có thể tin được. Việc Như Lai biết không thể nói mà lại giảng nói thật là khó tin. Tuy giảng pháp không thể giảng nhưng thật biết tánh là không thể giảng nói.

Thiện nam! Người nghe pháp này mà không kinh sợ là người đã từng trông căn lành nơi vô số Phật.

Thiện nam! Kinh điển đó không thể nghĩ bàn. Người nào có thể đọc tụng, thọ trì, biên chép giảng thuyết thì sẽ thọ trì tất cả các Đức Phật trong vô số cõi nước, dùng bảy báu nhiều như cõi nước để cúng dường chư Phật. Phước đức của Bồ-tát này nhiều không?

–Rất nhiều, thưa Thế Tôn! Công đức đó khó ví dụ được.

–Thiện nam! Không bằng ủng hộ chánh pháp. Vì thương chúng sinh nên thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng thuyết kinh này. Vì sao? Vì bố thí pháp là cách bố thí hơn cả. Bố thí vật chất là bố thí thế gian. Bố

thí pháp là bố thí xuất thế gian.

Thiện nam! Người hộ trì chánh pháp sẽ được bốn sự bảo vệ: Được Phật bảo vệ; được chư Thiên bảo vệ; có phước đức bảo vệ; có trí tuệ bảo vệ. Phật bảo vệ lại có bốn việc: Thường được gần gũi Phật, quân ma không hại được, thành tựu vô tận Đà-la-ni, đạt địa không thoái chuyển. Chư Thiên bảo vệ chúng sinh cũng có bốn việc: Nơi thuyết pháp thanh tịnh; khi thuyết pháp đại chúng thích nghe; không bị các nhân khác tổn hại; kẻ không tin phát lòng tin. Phước đức bảo vệ chúng sinh cũng có bốn: Trang nghiêm thân bằng ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp; trang nghiêm khẩu nghiệp: chúng sinh thích nghe pháp mình giảng; trang nghiêm cõi Phật; trang nghiêm dòng tộc (*Đế Thích, Phạm thiên, Chuyển luân thánh vương*). Trí bảo vệ chúng sinh có bốn: Biết căn của chúng sinh; tùy thuận thuyết giảng; biết bệnh của chúng sinh; tùy bệnh cho thuốc; đạt thần thông đi lại các cõi Phật; thông đạt pháp giới.

Thiện nam! Ai muốn thành tựu công đức như vậy nên siêng năng hộ trì chánh pháp.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Hộ trì chánh pháp, thương mọi loài
Thọ trì kinh này, dạy cho chúng
Chỉ dạy một phần trong ngàn Phật
Như giọt nước của biển cả.
Biết ân đền ân, niệm chư Phật
Người này tin hiểu tạng pháp Phật
Cúng dường vô số mười phương Phật
Có thể hộ trì chánh pháp Phật.
Tuy trí vô lượng các báu vật
Không bằng chuyên tâm đọc một kệ
Pháp thí vi diệu hơn thực thí
Vì thế người trí nên hộ pháp.
Chư Phật, Trời, Rồng, Thần mười phương
Công đức, trí tuệ luôn bảo vệ
Trang nghiêm tu hành các tướng tốt
Tất cả là nhờ hộ chánh pháp.
Thường gặp chư Phật, Thiện tri thức
Nghe đạo chân thật pháp Vô thượng
Sớm đạt vô lượng Đà-la-ni*

*Tất cả là nhờ hộ chánh pháp.
Giới thân, khẩu, ý đều thanh tịnh
Đầy đủ thân thông đến các cõi
Không thoái Bồ-đề, đủ sáu Độ
Tất cả là nhờ hộ chánh pháp.
Số bụi cõi nước có thể đếm
Công đức hộ pháp không thể lường
Muốn đạt trí tuệ không thể giảng
Kiên định tâm trí hộ chánh pháp.*

Lúc đó, trong hội chúng có một Bồ-tát tên Công Đức Bảo Quang, rời chỗ ngồi, đến lạy Phật, quỳ gối chấp tay, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trong kinh này Phật nói: Pháp Phật không thể giảng nói. Nếu không thể giảng nói làm sao có thể bảo hộ?

Phật nói:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam! Đúng thế, đúng thế! Chánh pháp của Như Lai thật không thể giảng nói. Như Lai biết không thể nói pháp. Chánh pháp đó, tuy không thể nói nhưng có văn tự. Nhờ văn tự nên có thể chỉ bày giảng thuyết. Đọc tụng, thọ trì, biên chép, giải nói văn tự đó là bảo hộ chánh pháp.

Thiện nam! Còn có cách hộ pháp khác là thấy người thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng nói thì cung kính cúng dường, gần gũi lễ bái, tôn trọng ngợi khen, xem như thầy, cung cấp y phục, thức ăn, giường, thuốc men, nhà cửa, đèn đuốc. Khen ngợi khi nghe giảng, bảo vệ nhà cửa, dòng họ, người hầu, che giấu lỗi lầm, tán dương điều tốt.

Thiện nam! Người ủng hộ người trì pháp là bảo hộ Phật, Pháp, Tăng.

Lại nữa, thiện nam! Người tu tập Không, Vô tướng, Vô nguyện là hộ trì chánh pháp. Lại nữa, thiện nam! Không sống chung với người hủy báng kinh Đại phương đẳng.

Lại nữa, thiện nam! Người tu tập tâm Bi không vì lợi dưỡng, thương yêu chúng sinh, thuyết giảng chánh pháp là hộ trì pháp. Lại nữa thiện nam! Không tiếc thân mạng, thọ trì, đọc tụng, biên chép, giải nói kinh này là bảo hộ chánh pháp. Lại nữa, thiện nam! Vì để nghe một câu một chữ chánh pháp mà người phải đi cả một do-tuần hoặc bảy bước hoặc thời gian của một hơi thở, đó là bảo hộ chánh pháp.

Thiện nam! Vô lượng a-tăng-kỳ kiếp trong thời quá khứ có Đức

Phật hiệu: Đại Trí Thanh Lực, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Nước tên Tịnh quang, kiếp tên Cao hiển. Đất đai ở đó toàn là báu lưu ly xanh. Các chúng Bồ-tát đều thành tựu vô số oai lực, đầy đủ thần thông, trí tuệ không ngại. Các Bồ-tát đều thọ thân trời, chuyên tâm nghe pháp. Ở đó không có sự khác biệt giữa xuất gia và tại gia.

Lúc ấy, vì bảo hộ chánh pháp, Đức Thế Tôn thuyết pháp cho đại chúng. Trong chúng có một Bồ-tát tên Pháp Tuệ. Bồ-tát thưa Phật:

–Thế Tôn! Có pháp gì để ủng hộ?

Phật nói:

–Thiện nam! Sáu nhập là tham cầu cảnh giới, nếu ngăn chặn được sẽ là hộ pháp.

Thiện nam! Nhãn thức tham sắc là phi pháp, nếu đoạn trừ được gọi là hộ pháp. Ý thức đối với pháp cũng thế.

Thiện nam! Nếu thấy mắt không, không quán sắc, không chấp thức, là pháp. Thật biết về pháp như thế là hộ pháp. Thấy ý không, không quán pháp, không chấp thức là pháp. Thật biết về pháp như thế là hộ pháp.

Thiện nam! Nếu pháp có thể sinh pháp, không tìm cầu, không chấp lấy pháp tâm không tham vướng được gọi là hộ pháp. Có kẻ thấy pháp sinh khởi tà kiến, đối với tà kiến ấy không tìm cầu, tham chấp, tâm không vướng mắc được gọi là hộ pháp. Chúng sinh vì vô minh, không thanh tịnh tâm, không tìm cầu, tham chấp trong cầu nhiễm, được gọi là hộ pháp. Chúng sinh tìm hiểu được một pháp, tham chấp không ban cho người, đó là phi pháp, phi Tỳ-ni. Nếu ban cho là chánh pháp, là Tỳ-ni. Không chấp giữ, không tìm cầu, không nêu bày là chánh pháp, là Tỳ-ni. Tìm cầu, chấp lấy là trái đạo. Không ban cho là trái pháp, trái Tỳ-ni. Bồ thí là chánh pháp, là Tỳ-ni. Không lấy, không cầu, không nêu bày tức là không không xuất, không sinh, không diệt. Đã không xuất, sinh, diệt thì có gì để nêu bày? Không thể nêu bày là pháp, Tỳ-ni. Vì sao? Vì chưa có phiền não làm nhân duyên chướng ngại, nên không cùng tận. Không cùng tận là không xuất, không xuất là pháp, Tỳ-ni. Không cầu tìm, không chấp giữ đó là bảo hộ chánh pháp.

Thiện nam! Lúc Đức Thế Tôn giảng pháp này có ba vạn hai ngàn Bồ-tát đạt Vô sinh pháp nhẫn.

Bồ-tát Hải Tuệ thưa Phật:

–Thế Tôn! Theo sự hiểu biết về pháp Phật của con, tất cả pháp, phi pháp đều gọi là pháp. Vì sao? Vì nếu phân biệt pháp, phi pháp thì không là bảo hộ chánh pháp. Nếu thấy có tướng pháp là phi pháp.

Thế Tôn! Thông tỏ tất cả pháp là không pháp, được gọi là nghĩa chân thật đệ nhất.

Thế Tôn! Nếu không pháp, không phi pháp thì không thể đếm. Nếu không thể đếm là thật tánh. Thật tánh là hư không. Tánh hư không không có biên giới. Tánh pháp cũng thế. Tánh pháp, tánh thật, không sai khác. Vì sao? Vì không biên giới. Bồ-tát thấy như thế được gọi là thật thấy.

Thế Tôn! Con không có một pháp nào. Vì không thấy được nên không thêm bớt.

Thế Tôn! Con thấy như vậy sẽ không hủy báng pháp Như Lai? Đó là thật thấy?

–Thiện nam! Thấy như thế sẽ không hủy báng Như Lai, là thật thấy. Lúc thuyết giảng pháp này, Bồ-tát Pháp Tuệ và một vạn trời người đạt pháp Nhẫn vô sinh.

Thiện nam! Ông biết không, Bồ-tát Pháp Tuệ lúc đó nào phải người khác, chính là đây. Vì thế, chánh pháp mà ta cầu học trong vô lượng kiếp nay đều phó chúc cho ông.

Lúc đó, sáu vạn ức Bồ-tát đồng thanh thưa Phật:

–Thế Tôn! Chúng con sẽ cùng ủng hộ chánh pháp thọ trì giảng nói rộng khắp.

Đức Phật nói:

–Thiện nam! Chư vị hôm nay làm thế nào để an trụ như pháp, hộ trì chánh pháp?

Bồ-tát Sơn Vương thưa:

–Thế Tôn! Kẻ tham tiếc thân mạng không thể hộ trì chánh pháp. Con không tham tiếc thân mạng, an trụ đúng pháp nên có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Công Đức Sơn Vương thưa:

–Thế Tôn! Kẻ tham lợi, không thể hộ trì chánh pháp. Con không tham lợi là hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Bảo Tràng thưa:

–Thế Tôn! Người phân biệt hai tướng pháp, phi pháp, không thể

hộ trì chánh pháp. Con không phân biệt hai tướng là hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Phước Đức Tạng thưa:

–Thế Tôn! Người nhiều phiền não thì không thể hộ trì chánh pháp. Con có trí lực, đoạn trừ tất cả là hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Trì Cự thưa:

–Thế Tôn! Người không trừ vô minh thì không thể hộ trì chánh pháp. Con nay diệt trừ tối tăm nên có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Điện Quang thưa:

–Thế Tôn! Người chạy theo bên ngoài là không hộ trì được chánh pháp. Con kiên định ý mình là hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Biến Tạng thưa:

–Không điều phục các căn thì không thể hộ trì chánh pháp. Con nay đã điều phục nên có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Tịnh Quang thưa:

–Thế Tôn! Thấy tướng của các pháp là không hộ trì chánh pháp. Con không thấy tướng của các pháp là hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Tăng Hành thưa:

–Người tâm cuồng loạn thì không thể hộ trì chánh pháp. Con tu Tam-muội là hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Thương chủ thưa:

–Thế Tôn! Không biết đạo nên không hộ trì chánh pháp. Con biết đạo là hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Thiện Niệm thưa:

–Thế Tôn! Nghi ngờ thì không thể hộ trì chánh pháp. Con đã trừ nghi nên hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Thiện Kiến thưa:

–Thế Tôn! Không an trụ đúng pháp là không hộ trì chánh pháp. Con nay an trụ đúng pháp nên có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Tuệ Quang thưa:

–Thế Tôn! Kẻ ngu si không hộ trì chánh pháp. Con tu trí nên hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Bình Đẳng thưa:

–Thế Tôn! Chấp tướng oán thân là không hộ pháp. Con tu pháp bình đẳng là hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Pháp Hạnh thưa:

–Thế Tôn! Không biết căn tánh, cảnh giới của chúng sinh thì

không thể hộ pháp, con đã biết rõ nên hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Thần Thông Vương thưa:

–Thế Tôn! Thấy ngã, sở hữu ngã là không hộ pháp. Con không thấy như vậy là hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Sư Tử Hống thưa:

–Thế Tôn! Không biết tánh Phật thì không thể hộ trì chánh pháp. Con đã biết nên có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Thế Tôn! Xa cách Bồ-đề thì không thể hộ pháp. Con gần gũi Bồ-đề nên có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Công Đức Tụ thưa:

–Thế Tôn! Không có vô lượng công đức tụ thì không thể hộ chánh pháp. Con đã có đủ nên hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Thế Tôn! Tất cả những lời ấy đều là lời sai. Vì sao? Như Lai an tọa nơi cõi Bồ-đề không đạt một pháp, cơ sao các ông lại nói là hộ pháp?

Thế Tôn! Đối với pháp, con không lấy, bỏ, vì chúng sinh nên tu tập tâm Bi, không hộ không bỏ.

Khi ấy, Đức Phật khen Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam! Xưa Như Lai an tọa nơi cõi Bồ-đề thật không có pháp để đạt, vì không có chỗ đạt nên ra khỏi.

Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Thế Tôn! Như Lai thật sự an tọa nơi cõi Bồ-đề sao? Cơ sao lại bảo là ra khỏi?

Thế Tôn! Nếu Như Lai an tọa cõi Bồ-đề thì Như Lai thấy có hai tướng: Như Lai, Bồ-đề. Như Lai đã không chấp hai tướng.

Phật nói:

–Thiện nam! Bồ-đề, chúng sinh, tánh của tất cả pháp không sai khác, chỉ là một vị, một tánh. Như Lai an tọa nơi cõi Bồ-đề đã rõ thấy pháp đó. Vì thế gọi là thành tựu Bồ-đề. Ngoài Bồ-đề không còn thấy có một pháp nào. Tất cả pháp đều bình đẳng. Sự bình đẳng đó không thể đếm nên là không ngại. Vì thế Như Lai được gọi là Nhất thiết vô ngại.

Thiện nam! Hiểu Như Lai như thế là đạt giải thoát của Như Lai.

Đạt giải thoát là thấy biết chân thật.

Lúc thuyết giảng pháp này, tất cả bạn hữu của Bồ-tát Pháp Tuệ đều vui mừng thưa:

–Ngày nay chúng con đạt lợi ích lớn, chúng con được thấy Đức Thích-ca Mâu-ni, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Thế Tôn! Kinh này được lưu truyền đến đâu, nơi đó sẽ có nhiều lợi ích. Người cúng dường, thọ trì, đọc tụng, biên chép kinh này cũng đạt nhiều phước đức.

Khi ấy, Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Các ông biết đạt lợi ích gì?

Các Bồ-tát thưa:

–Thế Tôn! Chúng con sẽ hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi về ý này.

Các Bồ-tát hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Thế nào là lợi ích?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Có mười lợi ích: Gặp Phật ra đời, phát khởi lòng tin; nghe học chánh pháp, trừ tâm nghi, đạt mạng sống thanh tịnh, không thuyết pháp vì lợi dưỡng, chúng nghe pháp đều phát tâm Bồ-đề, kiên định không thoái chuyển, an trụ đúng pháp, đạt Nhẫn vô sinh. Thiện nam! Đó là mười lợi ích không thể nghĩ bàn.

Lúc nêu giảng pháp này, có ba vạn sáu ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng. Tam thiên đại thiên cõi nước đều chấn động sáu cách, phóng ra ánh sáng.

